

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 2 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 04 tháng 5 năm 2021 và yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải.

XÉT THẤY:

Các bên khi tham gia hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; các bên là người có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận và nội dung thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, các bên không có sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên:

Người khởi kiện: anh **Bùi Quốc Kh** – sinh năm: 1982

Địa chỉ: khóm A, phường H Ph, thị xã G R, tỉnh Bạc Liêu

Người bị kiện: chị **Nguyễn Mộng Th** – sinh năm: 1982

Địa chỉ: khóm A, phường H Ph, thị xã G R, tỉnh Bạc Liêu

2. Nội dung hòa giải thành được công nhận:

2.1. Về hôn nhân: anh Bùi Quốc Kh và chị Nguyễn Mộng Th tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: anh Bùi Quốc Kh và chị Nguyễn Mộng Th có một người con chung tên Bùi Nguyễn Kh – sinh ngày 07/9/2009. Khi ly hôn anh Kh và chị Th thống nhất để con chung cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Do chị Th không có yêu cầu nên anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Kh không trực tiếp nuôi con nhưng anh Kh có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

2.3. Về tài sản và nợ chung: anh Bùi Quốc Kh và chị Nguyễn Mộng Th thống nhất không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND T.X Giá Rai
- Chi cù THADS thị xã Giá rai;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Thẩm phán

Lê Quốc Khởi